

Bản án số: **56/2022/HS-ST**
Ngày: 12 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Viết Trung và ông Lương Đình Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Thị N – Sinh năm 1973.

Nơi sinh: Xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn C, xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 7/10.

Con ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Có chồng là Vũ Bá Th, sinh năm 1967; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

2/ **Vũ Thị L** – Sinh năm 1985.

Nơi sinh: Xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn C, xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12.

Con ông Vũ Đình H, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1962. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Có chồng là Vũ Đình T, sinh năm 1979; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Tạm giữ; Tạm giam: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 05/2022, Phạm Thị N đặt vấn đề với Vũ Thị L về việc N bán các số lô, số đề, nếu L có nhu cầu mua thì nhắn tin qua tài khoản Zalo số điện thoại 0862.211.559 (tên đăng nhập là Pate) của N để mua, L đồng ý.

N và L thỏa thuận: Đối với số đề, số lô người chơi sẽ chọn các số từ 00 đến 99 và mua với số tiền tùy thích, trong đó: Số lô thường tính là 19.100đ/1 điểm, số đề 2 số và số lô xiên N sẽ thu 74% tổng số tiền mà L bỏ ra mua.

Về cách tính thắng thua, hai bên thỏa thuận: Căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 phút hàng ngày, đối với số đề, L mua 2 số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì thắng và được N trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua; Đối với số lô, L mua 2 số và so với 2 số cuối của tất cả các giải (27 giải), nếu 2 số lô L mua trùng với 2 số cuối của một trong 27 giải thì thắng và số tiền bỏ ra mua 1 điểm lô (19.100đ/1 điểm) sẽ được N trả 70.000đ; Đối với số lô xiên 2, L mua 2 cặp số và so với 2 số cuối của tất cả các giải (27 giải), nếu cả 2 cặp số cùng trùng với 2 số cuối của một trong 27 giải thì thắng và được N trả gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua; Đối với số lô xiên 3 số, L mua 3 cặp số và so với 2 số cuối của tất cả các giải (27 giải), nếu cả 3 cặp số cùng trùng với 2 số cuối của một trong 27

giải thì thắng và được N trả gấp 40 lần số tiền bỏ ra mua. Ngược lại, nếu các số đã mua không trùng thì được xác định là không trúng và L mất số tiền đã bỏ ra mua. Việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày hôm sau.

Chiều ngày 07/5/2022, L ghi các số đề, số lô cần mua ra mặt sau của một tờ hóa đơn bán hàng sau đó chụp ảnh lưu vào điện thoại. Đến khoảng 17 giờ 22 phút cùng ngày, L sử dụng tài khoản Zalo số điện thoại 0926.366.856 (tên đăng nhập là SuMi) gửi hình ảnh các số đề, số lô cần mua đến tài khoản Zalo số điện thoại 0862.211.559 (tên đăng nhập là Pate) của N mua các số lô, số đề cụ thể như sau:

+ Số đề: Đề 2 số gồm các số 01, 04, 06, 10, 12, 15, 17, 21, 23, 26, 28, 32, 34, 37, 39, 43, 45, 48, 51, 54, 56, 60, 62, 65, 67, 71, 73, 76, 78, 82, 84, 87, 89, 93, 95, 98 mỗi số 30.000đ (tổng số 36 số x 30.000đ = 1.080.000đ); Đầu 8 gồm các số từ 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88 và 89, mỗi số 100.000đ (tổng 10 số x 100.000đ = 1.000.000đ); Đít 8 gồm các số 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98, mỗi số 50.000đ (tổng 10 số x 50.000đ = 500.000đ); Các số 23, 32, 37, 73, mỗi số 100.000đ (tổng 04 số x 100.000đ = 400.000đ); Các số 28, 78, 87, mỗi số 500.000đ (tổng 3 số x 500.000đ = 1.500.000đ); Số 82 mua 1.000.000đ; Số 85 mua 500.000đ; Các số 17, 18, 47, 67, 68, 71, 74, 76, 79, 81, 86, 97, mỗi số 100.000đ (tổng 12 số x 100.000đ = 1.200.000đ). Tổng cộng tiền đề là 7.180.000đ.

+ Số lô 2 thường: Số 56 mua 100 điểm, các số 05, 18, 50, 68, 81, 86 mỗi số 50 điểm (tổng số 6 số x 50 điểm = 300 điểm); các số 07, 70 mỗi số 30 điểm (tổng 2 số x 30 điểm = 60 điểm); các số 16, 25, 52, 57, 61, 75 mỗi số 10 điểm (tổng 6 số x 10 điểm = 60 điểm); các số 28, 82 mỗi số 30 điểm (tổng 2 số x 30 điểm = 60 điểm). Tổng số tiền lô 2 số thường là 580 điểm tương ứng với số tiền là 580 điểm x 19.100đ/1 điểm = 11.078.000đ.

+ Số lô xiên 2: Các cặp số (56-18), (56-81), mỗi cặp số mua 500.000đ (tổng 2 cặp số = 1.000.000đ); Các cặp số (56-68), (56-86), mỗi cặp số mua 200.000đ (tổng 2 cặp số = 400.000đ). Tổng số tiền lô xiên 2 là 1.400.000đ.

+ Số lô xiên 3: Các cặp số (56-18-68), (56-81-86), mỗi cặp số mua 200.000đ (tổng 2 cặp số = 400.000đ); Tổng số tiền lô xiên 3 là 400.000đ.

Tổng số tiền N bán các số lô, số đề cho L trong ngày 07/5/2022 là 20.058.000đ.

Đến hồi 17 giờ 55 phút cùng ngày (thời điểm chưa mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc), trong lúc Vũ Thị L đang ở nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang phát hiện. L đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S bên trong máy lắp sim số 0385.816.678 và sim số 0926.266.856 (L khai nhận là điện thoại sử dụng để gửi các số lô, số đề cho N); 01 tờ hóa đơn thanh toán mặt trước ghi chữ THÀNH DANH chuyên phân phối bia – rượu – nước giải khát các loại, mặt sau có ghi các chữ số tự N (L khai nhận là tờ giấy ghi các số lô, số đề mua của N). Hồi 17 giờ ngày 08/5/2022, Phạm Thị N tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM-A105G/DS (Galaxy A10), lắp sim số 0862.211.559, N khai nhận là điện thoại nhận các số lô, số đề của L.

Kết luận giám định số 116/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ viết, chữ số, chữ ký trên tờ hóa đơn thanh toán (mẫu cần giám định) với chữ viết, chữ số, chữ ký của Vũ Thị L là do cùng một người viết ra, ký ra.

Vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S bên trong máy lắp sim số 0385.816.678 và sim số 0926.266.856 thu của Vũ Thị L và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, lắp sim số 0862.211.559 thu của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 12/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị N và Vũ Thị L phạm tội Đánh bạc.

- *Về hình phạt chính:* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị N và khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị L.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 14 đến 17 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 34 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thị L từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Thị L trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo cho UBND xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo N và L, mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, phát mại nộp Ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, màu xanh, Imei số 35246521088156 bên trong máy lắp sim số 0926.266.856, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A10, màu xanh, Imei số 357966108929697 và Imei số 357966108929695 lắp sim số 0862.211.559, đã qua sử dụng.

+ Truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 20.058.000đ của bị cáo Vũ Thị L.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, các biên bản giải trình, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 22 phút đến 17 giờ 51 phút ngày 07/5/2022, tại thôn C, xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Phạm Thị N đã có hành vi đánh bạc trái phép với Vũ Thị L bằng hình thức mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn Zalo với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 20.058.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang phát hiện, thu giữ vật chứng. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, ham chơi nên các bị cáo vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi chơi cờ bạc với hình thức lô, đề ăn tiền. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, từ việc chơi bạc nhằm mục đích tư lợi, được thua sát phạt nhau bằng tiền là nguyên nhân của một số vi phạm pháp luật khác. Đặc biệt là trong tình hình hiện nay tệ nạn cờ bạc đang có chiều hướng phát triển mạnh, gây nhức nhối trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, hai

bị cáo trực tiếp đánh bạc trái phép với nhau bằng hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền là 20.058.000đ nên hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị N là người đề xuất, trực tiếp bán số lô, số đề cho Vũ Thị L và Vũ Thị L là người tham gia chơi cờ bạc với Phạm Thị N nên bị cáo N giữ vai trò chính, bị cáo L giữ vai trò thứ hai trong vụ án nên khi quyết định hình phạt mức án đối với bị cáo N phải cao hơn so với bị cáo L.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo N và L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo N được hưởng án treo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S bên trong máy lắp sim số 0926.266.856 thu của L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, lắp sim số 0862.211.559 thu của N là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mai, sung quỹ nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại nêu trên.

+ Số tiền 20.058.000đ bị cáo Vũ Thị L mua số lô, số đề của Phạm Thị N nhưng chưa thanh toán do đó cần truy thu, sung quỹ nhà nước của bị cáo L đối với số tiền nêu trên.

[8] Về án phí : Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo N và khoản 1, 2, 3 Điều 38 BLHS đối với bị cáo L.

Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và L phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị N và Vũ Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

2.1/ Xử phạt bị cáo Phạm Thị N **16 (mười sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **32 (ba mươi hai)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Thị N cho Ủy ban nhân dân xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian

thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2/ Xử phạt bị cáo Vũ Thị L **22** (*hai mươi hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong thời gian giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng bị cáo Vũ Thị L trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Thị N và Vũ Thị L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Phạm Thị N và Vũ Thị L, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng:

+ Tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A21S, màu xanh, Imei số 35246521088156 bên trong máy lắp sim số 0926.266.856, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A10, màu xanh, Imei số 357966108929697 và Imei số 357966108929695 lắp sim số 0862.211.559, đã qua sử dụng (*Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 19/7/2022*).

+ Truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 20.058.000đ của bị cáo Vũ Thị L.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Thị N và Vũ Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - CA huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải